TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 45/2025/HNGĐ-PT
Ngày: 05-12-2025
Về việc tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Vân.

Các thẩm phán:

Bà Võ Thị Hồng Mai;

Bà Dương Thúy Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Phước Hậu – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tho - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 31/2025/TLPT- HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2025 về việc " Tranh chấp ly hôn" . Do bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 12/2025/HNGĐ-ST ngày 13-8-2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Tây Ninh, bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 46 /2025/QĐ-PT ngày 30 tháng 10 năm 2025 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Huỳnh Phi H, sinh năm 1976. Nơi cư trú: ấp B, xã L, huyện T, tỉnh Long An. Nay là: ấp D, xã T, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

2. *Bị đơn*: Bà Võ Ngọc H1, sinh năm 1978. Nơi cư trú: ấp B, xã L, huyện T, tỉnh Long An. Nay là: ấp D, xã T, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

3. *Người kháng cáo*: Bà Võ Ngọc H1 là bị đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn ông Huỳnh Phi H trình bày: Do quen biết tự tìm hiểu nên ông Huỳnh Phi H và bà Võ Ngọc H1 tự nguyện đến với nhau, có tổ chức đám cưới năm 1996, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L (nay là xã T tỉnh Tây Ninh) vào ngày 01/7/2002. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Tuy nhiên, trong quá trình chung sống vợ chồng có nhiều khác biệt trong lối sống, đến năm 2021 phát

sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bà Ngọc H1 không chăm lo, yêu thương mẹ của ông Phi H và có lời nói không đúng về cha mẹ ông Phi H, không đồng ý cho ông Phi H dành cho mẹ ông một phần đất để mẹ ông khi già có chỗ an táng, ngoài ra bà H thường xuyên có lời nói khó nghe trong cuộc sống hằng ngày nên cuộc sống hôn nhân ngày càng nặng nề, không hạnh phúc. Từ đó vợ chồng thường xuyên cự cãi, xung đột mâu thuẫn với nhau ngày càng trầm trọng không thể hàn gắn được. Do đó, vợ chồng đã sống ly thân khoảng 02 năm, từ khi sống ly thân đến nay hai bên cũng không có thiện chí hàn gắn tình cảm. Do nhiều việc nên ông Phi H thường xuyên ở căn nhà trong ruộng để trồng mai, làm ruộng nên ông ít về nhà chính chăm lo vợ con. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông Phi H kiên quyết yêu cầu được ly hôn với bà Ngọc H1. Quan hệ con chung: Có 02 con chung tên Huỳnh Thị Ngọc H2, sinh ngày 19/6/2003 và Huỳnh Phú H3, sinh ngày 22/12/2006, các con chung đã trưởng thành không có nhược điểm về thể chất và tinh thần nên không yêu cầu tòa án xem xét. Quan hệ tài sản chung: Có tài sản chung gồm có 03 thửa đất ở xã T tỉnh Tây Ninh do ông Phi H, bà Ngọc H1 đứng tên hiện tài sản này đang thế chấp tại ngân hàng; Nhà và 02 thửa đất khác ở xã T, tỉnh Tây Ninh do vợ chồng cùng đứng tên. Tài sản chung ông Phi H xác định tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết. Quan hệ nợ chung: Ông Phi H xác định có nợ Ngân hàng N – Phòng giao dịch Bà M số tiền 4.500.000.000đ nhưng chưa đến hạn trả nợ, ông Phi H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra không có ý kiến hay yêu cầu nào khác.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn bà Võ Ngọc H1 trình bày: Bà Ngọc H1 thống nhất với phần trình bày của ông Phi H về thời gian cưới, đăng ký kết hôn, con chung, tài sản chung, nợ chung.

Theo bà Ngọc H1 quá trình chung sống vợ chồng có mâu thuẫn có lời qua tiếng lại, ông Phi H không quan tăm chăm sóc vợ con, vợ bệnh cũng không quan tâm và không chăm lo cho bà Ngọc H1, thường xuyên chửi bà Ngọc H1, mâu thuẫn vợ chồng phát sinh do bất đồng quan điểm, hay xảy ra cãi vã, cuộc sống hôn nhân bình thường không gọi là hạnh phúc. Từ năm 2003 đến nay thì ông Phi H ở căn nhà gần ruộng còn bà Ngọc H1 ở nhà ngoài, thời gian gần đây thì ông Phi H không cho bà Ngọc H1 đến thăm nên bà cũng ít đến, vợ chồng mạnh ai nấy sống. Nay ông Phi H yêu cầu ly hôn bà Ngọc H1 không đồng ý vì vợ chồng chung sống bình thường không có mâu thuẫn trầm trọng, ông Phi H cũng có lỗi trong đời sống vợ chồng chứ không riêng gì bà Ngọc H1, do vợ chồng không hợp tính tình nên thường ngày cũng có lời qua tiếng lại. Quan hệ con chung: Có 02 con chung tên Huỳnh Thị Ngọc H2, sinh ngày 19/6/2003 và Huỳnh Phú H3, sinh ngày 22/12/2006, các con chung đã trưởng thành không có nhược điểm về thể chất và tinh thần nên không yêu cầu tòa án xem xét. Quan hệ tài sản chung: 03 thửa đất ở xã T tỉnh Tây Ninh do ông Phi H, bà Ngọc H1 đứng tên hiện tài sản này đang thế chấp tại ngân hàng; Nhà và 02 thửa đất khác ở xã T, tỉnh Tây Ninh do vợ chồng cùng đứng tên. Tài sản chung tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết. Quan hệ nợ chung: Bà Ngọc H1 xác định có nợ Ngân hàng N

– Phòng giao dịch Bà M số tiền 4.500.000.000đ nhưng chưa đến hạn trả nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra không có ý kiến hay yêu cầu nào khác.

Tòa án tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành nên đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu và ý kiến.

Tại Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 12/2025/HNGĐ-ST ngày 13-8-2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Tây Ninh, quyết định.

Căn cứ khoản 1 Điều 28, các Điều 35, 39, 147, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Phi H đối với bà Võ Ngọc H1

Về quan hệ hôn nhân: Ông Huỳnh Phi H được ly hôn với bà Võ Ngọc H1.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 15 tháng 8 năm 2025, bà H1 có đơn kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm bác đơn xin ly hôn của ông H1.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bà H1 trình bày: Giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, yêu cầu cấp phúc thẩm bác đơn yêu cầu xin ly hôn của ông H1.

Ông H1 trình bày: Ông H1 yêu cầu giữ nguyên bản án sơ thẩm. Vì tài sản sau khi cấp sơ thẩm xét xử về ông và bà H1 đã tự thỏa thuận chia xong. Về tình cảm ông và bà H1 không còn quan tâm chăm sóc nhau nên đề nghị cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bà H1.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng tuân thủ đúng theo pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận đơn kháng cáo của bà Võ Ngọc H1. Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: bà Võ Ngọc H1 kháng cáo trong thời hạn theo quy định tại Điều 271 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, nên đủ điều kiện để giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của bà Ngọc H1 thấy rằng: ông Huỳnh Phi H và bà Võ Ngọc H1 tự nguyện cung sống với nhau, có tổ chức đám cưới năm 1996, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L (nay là xã T tỉnh Tây Ninh) vào ngày 01/7/2002. Ông H1 và bà Ngọc H1 sống hạnh phúc đến năm 2021 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do không hợp tính tình, vợ chồng luôn bất đồng quan điểm. Ông H1 và bà Ngọc H1 đã ly thân từ năm 2021 đến nay. Ông H1 và bà Ngọc H1 mỗi người sống một nơi, ông bà không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau (bút lục 36). Do đó, cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Huỳnh Phi H đối với bà Võ Ngọc H1 là phù hợp với Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Về con chung: Có 02 con chung tên Huỳnh Thị Ngọc H2, sinh ngày 19/6/2003 và Huỳnh Phú H3, sinh ngày 22/12/2006, các con chung đã trưởng thành không có nhược điểm về thể chất và tinh thần nên không yêu cầu tòa án xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu tòa án giải quyết.

[5] Từ những phân tích, nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy tại phiên tòa phúc thẩm, bà Ngọc H1 không cung cấp thêm tài liệu chứng cứ gì mới làm thay đổi nội dung vụ án nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bà Ngọc H1. Chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Giữ nguyên bản án Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 12/2025/HNGĐ-ST ngày 13-8-2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Tây Ninh.

[6] Về án phí phúc thẩm: Căn cứ khoản 1 Điều 29 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016. Do bà Võ Ngọc H1 kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu tiền án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Không chấp nhận đơn kháng cáo của bà Võ Ngọc H1.

Giữ nguyên Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 12/2025/HNGĐ-ST ngày 13-8-2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Tây Ninh.

Căn cứ khoản 1 Điều 28, các Điều 35, 39, 147, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Phi H đối với bà Võ Ngọc H1

2. Về quan hệ hôn nhân: Ông Huỳnh Phi H được ly hôn với bà Võ Ngọc H1.

3. Về con chung: Có 02 con chung tên Huỳnh Thị Ngọc H2, sinh ngày 19/6/2003 và Huỳnh Phú H3, sinh ngày 22/12/2006, các con chung đã trưởng thành không có nhược điểm về thể chất và tinh thần nên không yêu cầu tòa án xem xét giải quyết.

4. Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu tòa án giải quyết.

5. Án phí phúc thẩm: Bà Võ Ngọc H1 phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí phúc thẩm. Nhưng được khấu trừ từ tiền tạm ứng án phí kháng cáo đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0003043 ngày 15/8/2025 Phòng THADS khu vực 1- Tây Ninh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
-TAND khu vực 1- Tây Ninh;
- Thi hành án DS tỉnh Tây Ninh;
- Các đương sự;
- UBND xã Tân Long
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Hồng Vân